

BÀI 12. HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TRONG ĐẦU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (ĐẦU THẾ KỈ XX ĐẾN CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945)

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Người Pháp có hải lực quân, thì chúng tôi có lòng dân toàn quốc Việt Nam; người Pháp có viện trợ của các nước đế quốc chủ nghĩa trên thế giới, thì chúng tôi có sự viện trợ của các nước bình dân chủ nghĩa trên toàn thế giới. Thắng lợi cuối cùng thuộc về Đảng chúng tôi”.

(Phan Bội Châu, *Phan Bội Châu toàn tập, Tập 3*, NXB Thuận Hóa, Huế, 1990, tr.602)

- a) Phan Bội Châu chủ trương tìm kiếm sự viện trợ của các nước cốt để chống thực dân Pháp.
- b) Các hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đầu thế kỉ XX đều nhằm hướng tới thành lập một mặt trận chống Pháp trên toàn Đông Dương.
- c) Theo Phan Bội Châu, phong trào giải phóng dân tộc Việt Nam cần có viện trợ từ bên ngoài.
- d) Những hoạt động đối ngoại của Phan Bội Châu đã bước đầu gắn kết phong trào yêu nước Việt Nam với thế giới.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Giữa năm 1921, tại Pháp, Nguyễn Ái Quốc cùng một số nhà cách mạng của An-giê-ri, Tuy-ni-di, Ma-rốc, Ma-đa-ga-xca,... thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa... Với tư cách Trưởng Tiểu ban Đông Dương của Đảng Cộng sản Pháp, Nguyễn Ái Quốc cũng đã góp phần quan trọng vào việc tố cáo tội ác của chủ nghĩa thực dân Pháp ở các thuộc địa, đồng thời tiến hành tuyên truyền tư tưởng Mác – Lê-nin, xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa những người cộng sản và nhân dân lao động Đông Pháp với các nước thuộc địa và phụ thuộc”.

(Đình Xuân Lâm (Chủ biên), *Lịch sử Việt Nam, Tập III*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2012, tr.322)

- a) Nguyễn Ái Quốc sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông năm 1921.
- b) Hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc có mục đích tố cáo tội ác của chủ nghĩa đế quốc.
- c) Hoạt động đối ngoại sôi nổi của Nguyễn Ái Quốc ở Pháp đã đưa Đảng Cộng sản Đông Dương trở thành một phân bộ độc lập của Quốc tế Cộng sản.
- d) Hội Liên hiệp thuộc địa là cơ quan lãnh đạo cao nhất của toàn bộ phong trào kháng chiến ở các thuộc địa của Pháp.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“1. Huỷ bỏ tất cả các hiệp ước mà Pháp đã kí với bất kì nước nào.

2. Tuyên bố các dân tộc bình đẳng và hết sức giữ hoà bình.

3. Kiên quyết chống tất cả các lực lượng xâm phạm đến quyền lợi của nước Việt Nam.

4. Mật thiết liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản trên thế giới”.

(Trích Chương trình của Việt Minh, *Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, Tập 7*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.114)

- a) Mặt trận Việt Minh (ra đời năm 1941) khẳng định các dân tộc ở Việt Nam đều bình đẳng.
- b) Các hoạt động đối ngoại của Mặt trận Việt Minh hướng đến mục tiêu giành độc lập dân tộc.
- c) Mặt trận Việt Minh chủ trương thành lập mặt trận thống nhất của tất cả các dân tộc bị áp bức trên bán đảo Đông Dương.
- d) Hoạt động đối ngoại của Mặt trận Việt Minh góp phần gắn cách mạng Việt Nam với phong trào dân chủ chống phát xít trên thế giới.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong các tháng 3 và 4-1945, tại Côn Minh, nhân danh Việt Minh, Hồ Chí Minh tiếp xúc với cơ quan cứu trợ không quân Mỹ (AGAS), Trung úy Sác-lơ Phen, Tướng Sê-nô và A. Pát-ti, thoả thuận về phương thức hợp tác giữa Việt Minh và Mỹ,... Đầu tháng 5-1945, trước khi về nước, Hồ Chí Minh gửi cho A. Pát-ti một bức thư cùng hai tài liệu đề nghị chuyển cho phái đoàn Mỹ ở Hội nghị Liên hợp quốc, kêu gọi ủng hộ nền độc lập của Việt Nam.

... Giữa tháng 5-1945, Hồ Chí Minh yêu cầu Trung úy Giôn, bảo vệ Cơ quan tình báo chiến lược Hoa Kỳ (OSS), điện về Côn Minh đề nghị thả tù cho Người một quyền Tuyên ngôn Độc lập của Hoa Kỳ. Giữa tháng 6-1945, Hồ

Chí Minh đến xóm Lũng Cò (xã Minh Thanh, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang) khảo sát địa hình và tìm hiểu tình hình về mọi mặt, chọn địa điểm làm sân bay để đón quân Đồng minh.

... Chiều 17-7-1945, Đội “Con Nai” gồm 5 người nhảy dù xuống Tân Trào, Tuyên Quang (trong Khu Giải phóng Việt Bắc), được Việt Minh đón tiếp nồng nhiệt và chu đáo, mặc dù trong hoàn cảnh rất khó khăn”.

(Vũ Quang Hiến, *Hồ Chí Minh và quan hệ của Mặt trận Việt Minh với các nước Đồng minh chống phát xít (1941 – 1945)*, Tạp chí Nhân quyền, đăng ngày 1-9-2016)

a) Đầu năm 1945, tại Trung Quốc, Hồ Chí Minh tiếp xúc với phái bộ Mỹ đang hoạt động chống Nhật.

b) Một trong các mục tiêu của Hồ Chí Minh khi tiếp xúc với phái bộ Mỹ ở Côn Minh năm 1945 là yêu cầu chi viện cho cuộc kháng chiến chống Pháp của Việt Nam.

c) Hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương đặt sự nghiệp giải phóng dân tộc Việt Nam trong cuộc đấu tranh của phe Đồng minh là ron chống phát xít.

d) Sự hợp tác giữa Việt Nam và lực lượng Đồng minh trong giai đoạn cuối của cuộc CTTGT2 vì lợi ích của cả hai bên.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tháng 7 - 1925, Nguyễn Ái Quốc tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, một đoàn thể có tính chất quốc tế bao gồm người Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Triều Tiên, In-đô-nê-xi-a, Miến Điện, Tuyên ngôn của Hội khẳng định con đường duy nhất để xóa bỏ sự áp bức chỉ có thể là liên hiệp các dân tộc nhỏ yếu bị áp bức và giai cấp vô sản toàn thế giới, áp dụng những phương pháp cách mạng để lật đổ đế quốc thực dân”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75)

a) Nguyễn Ái Quốc thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông khi đang hoạt động ở Trung Quốc.

b) Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông là tổ chức đầu tiên Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập.

c) Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông là một tổ chức quốc tế lớn tập hợp tất cả các dân tộc châu Á.

d) Với Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông, Nguyễn Ái Quốc gắn cách mạng Việt Nam với thế giới.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chúng ta có bốn phận ủng hộ Liên Xô kháng chiến! Hãy đoàn kết để tranh đấu kỷ niệm Cách mệnh tháng Mười đã đẻ ra Liên Xô. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống phát xít Pháp - Nhật, chống chính sách lừa bịp và ăn cướp của chúng. Tranh đấu ủng hộ Liên Xô tức là tranh đấu chống sinh hoạt đất đỏ, đòi công ăn việc làm.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75)

a) Tư liệu trên nói về một trong những chủ trương của Đảng trong giai đoạn 1939 - 1945.

b) Đảng chủ trương đưa lực lượng trong nước sang giúp đỡ Nhân dân Liên Xô chống Đức.

c) Đảng coi việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh trong nước là một biện pháp để giúp đỡ Liên Xô.

d) Với chủ trương trên, cách mạng Việt Nam đã góp phần vào cuộc chiến chống phát xít.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Thông qua mặt trận Việt Minh, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương thể hiện rõ chủ trương đứng về phía lực lượng Đồng minh trong cuộc chiến chống quân phiệt Nhật Bản, đồng thời, tranh thủ sự ủng hộ quốc tế cho cách mạng Việt Nam. Đại diện của Mặt trận Việt Minh tiếp xúc với đại diện của Trung Hoa Dân quốc, bàn về kế hoạch phối hợp chống quân phiệt Nhật Bản, cử đại biểu tham gia Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội - một tổ chức của người Việt Nam hoạt động ở phía nam Trung Quốc. Đối với phái bộ Mỹ ở phía nam Trung Quốc, đại diện của Mặt trận Việt Minh chủ động bắt liên lạc để thiết lập quan hệ và hợp tác chống quân phiệt Nhật Bản. Cuối tháng 4 - 1945, sự hợp tác giữa Việt Minh và Cơ quan Tình báo chiến lược Mỹ (OSS) tại châu Á được xác lập.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 76).

a) Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Việt Minh đứng về phe Đồng minh chống phát xít.

b) Việt Minh đã chủ động liên lạc với Mỹ, Trung Quốc và đề hợp tác chống phát xít Nhật.

c) Từ giai đoạn này, quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ đã chính thức được xác lập.

d) Việt Minh đóng vai trò quyết định trong việc tiêu diệt chủ nghĩa quân phiệt Nhật Bản.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đảng Cộng sản Đông Dương cũng tích cực củng cố quan hệ với Đảng Cộng sản Trung Quốc, thành lập Tiểu ban vận động Hoa Kiều, giúp đỡ người Hoa tổ chức hội cứu quốc. Nhằm mở rộng quan hệ với lực lượng chống quân phiệt Nhật Bản ở Đông Nam Á, Đảng Cộng sản Đông Dương liên lạc với phong trào dân tộc chống quân phiệt Nhật Bản ở một số nước như: Miến Điện, Mã Lai, Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 75)

- a) Tư liệu trên nói về quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào chống Nhật ở châu Á.
- b) Mặt trận Việt Minh đã tổ chức các hội người Hoa cứu quốc nhằm giúp đỡ Trung Quốc chống Nhật.
- c) Hoạt động trên đã góp phần quan trọng tập hợp lực lượng chống quân phiệt Nhật Bản ở Đông Nam Á.
- d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã trở thành lực lượng lãnh đạo phong trào đấu tranh chống Nhật ở châu Á.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong khuôn viên ngôi chùa Giô-rin-gi (Thường Lâm Tự) ở U-mê-y-a-ma thuộc thành phố Phu-cư-rôi (Nhật Bản), hiện đang bảo tồn bia tưởng niệm bác sĩ A-xa-ba Xa-ki-ra-tô, còn được gọi là bia Bảo Án. Đây là bia đá được Phan Bội Châu đã bí mật đến Nhật Bản vào năm 1918 và cùng với dân làng xây dựng, nhằm thể hiện lòng biết ơn của Phan Bội Châu đối với sự giúp đỡ quý báu của bác sĩ A-xa-ba Xa-ki-ra-tô cho phong trào Đông Du. Bia tưởng niệm bác sĩ A-xa-ba Xa-ki-ra-tô được ghi danh là “Di sản văn hóa được chỉ định” của thành phố Phu-cư-rôi.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 81)

- a) Tư liệu trên nói về hoạt động trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.
- b) Phong trào Đông Du nhằm đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học nghề Y.
- c) Phong trào Đông Du đã nhận được sự ủng hộ giúp đỡ của nhiều người Nhật.
- d) Phong trào Đông Du đã bước đầu đặt nền móng cho quan hệ Việt Nam - Nhật.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 13/8/1942, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc để liên hệ với các lực lượng Đồng minh. Cuối năm 1944, Hồ Chí Minh đi Côn Minh (Trung Quốc) gặp tướng Sê-nôn - Tư lệnh không quân Mỹ đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để kháng Nhật.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 80)

- a) Tư liệu nói về hoạt động đối ngoại của lãnh tụ Hồ Chí Minh giai đoạn tiền khởi nghĩa.
- b) Với hoạt động của Hồ Chí Minh, Việt Minh đã đứng về phe Đồng minh chống phát xít.
- c) Sau sự kiện trên, Mỹ và Việt Minh đã có sự hợp tác trong chống quân phiệt Nhật Bản.
- d) Sự kiện trên đã đặt cơ sở cho quan hệ ngoại giao giữa Mỹ và Việt Nam sau chiến tranh.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

Tư liệu 1: *“Ngày 14 - 01 - 1926, khi được mời phát biểu tại một sự kiện lớn ở Trung Quốc, Nguyễn Ái Quốc (lúc này có bí danh là Vương Đạt Nhân) đã kêu gọi: “tất cả các dân tộc bị áp bức nào, hễ cùng bị chủ nghĩa đế quốc áp bức, thì phải cùng nhau liên hiệp lại.... Không phân biệt nước nào, dân tộc nào, tất cả hãy đứng lên chống kẻ thù chung của chúng ta!”*

(Theo Hồ Chí Minh toàn tập, tập 2, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, trang 232)

Tư liệu 2: - Ngày 13/8/1942, Hồ Chí Minh sang Trung Quốc để liên hệ với các lực lượng Đồng minh. Cuối năm 1944, Hồ Chí Minh đi Côn Minh (Trung Quốc) gặp tướng Sê-nôn - Tư lệnh không quân Mỹ đặt cơ sở phối hợp giữa Việt Minh với các lực lượng Đồng minh để kháng Nhật.

(Nguyễn Đình Bìn (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002)

- a) Tư liệu 1 nói về quan điểm trong mối quan hệ giữa các dân tộc của Nguyễn Ái Quốc.
- b) Tư liệu 2 nói về việc tạo dựng bước đầu mối quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Mỹ.
- c) Trong Chiến tranh thế giới thứ hai, Mỹ và Việt Nam đã bắt đầu đặt quan hệ ngoại giao.
- d) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trước 1945 đã đặt nền móng cho ngoại giao Việt Nam.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“- Giai đoạn 1919 - 1923, Nguyễn Ái Quốc gia nhập Đảng Xã hội Pháp; tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp; cùng với một số nhà cách mạng các thuộc địa của Pháp thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa, chủ nhiệm kiêm chủ bút báo “Người cùng khổ; xác lập mối quan hệ của cách mạng Việt Nam với phong trào giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa, xây dựng mối quan hệ gần gũi giữa những người cộng sản và Nhân dân lao động Pháp với Nhân dân các thuộc địa trong đó có Việt Nam,

- Giai đoạn 1923 - 1930 Nguyễn Ái Quốc tham gia các hoạt động của Quốc tế Cộng Sản tại Liên Xô, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á; tham gia thành lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức Á Đông; liên hệ mật thiết với phong trào cách mạng thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 79)

- a) Thành lập Hội Liên hiệp thuộc địa, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu gắn cách mạng Việt Nam với thế giới.
- b) Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp nhằm giải phóng các dân tộc thuộc địa.
- c) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc tại Quốc tế Ba đã đặt nền móng cho hoạt động đối ngoại của Đảng sau này.
- d) Giai đoạn 1923-1930, Nguyễn Ái Quốc đã từng bước hoàn chỉnh lý luận cách mạng giải phóng dân tộc.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tại Nhật Bản, Phan Bội Châu kết thân với một số nhà yêu nước, ủng hộ Việt Nam như Ô-ku-mu-ra Ca-si-qua-ba-ra Bun-ta-rô, bác sĩ A-xa-ba Xa-ki-ta-rô,... Những nhà yêu nước Nhật Bản đã giúp đỡ tận tình cho Phan Bội Châu và các học sinh Việt Nam tham gia phong trào Đông Du đang học trong các trường ở Nhật Bản cả về vật chất lẫn tinh thần.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 78).

- a) Tư liệu trên nói về phong trào Đông Du của Phan Bội Châu đầu thế kỷ XX.
- b) Phong trào Đông Du đã nhận được sự giúp đỡ của nhiều người Nhật tiến bộ.
- c) Phong trào Đông Du đã bước đầu đặt nền móng cho quan hệ Việt Nam - Nhật.
- d) Từ phong trào Đông Du, Nhật đã hỗ trợ, giúp đỡ Việt Nam giải phóng dân tộc.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tàn sát người dân chịu sưu dịch, trấn áp nho sĩ, phá các trường học và các hội buôn được thành lập đúng theo lời chỉ dẫn của Chính phủ, đó là những biện pháp mà Nhà nước Đông Dương đã thực hiện sau các cuộc biểu tình khản nài của dân Nam chống lại sưu cao dịch nặng đã đẩy họ vào cảnh nghèo khổ và chết đói,... Cần thực hiện một cuộc ân xá toàn diện và hoàn toàn đối với những người sống sót sau vụ việc năm 1908”.

(Phan Châu Trinh, Điều trần gửi Hội nhân quyền (Pa-ri, 1912): Những cuộc biểu tình năm 1908 của dân Trung kỳ, trích trong: Phan Châu Trinh, Toàn tập, Tập 2, Nxb. Đà Nẵng, 2005, tr.161)

- a) Tư liệu trên nói về sự đàn áp của Pháp với phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ 1908.
- b) Phong trào chống Thuế ở Trung Kỳ đã vượt khỏi khuôn khổ cuộc vận động Duy Tân.
- c) Phan Châu Trinh đã gửi điều trần nhằm đòi độc lập dân tộc cho Nhân dân Việt Nam.
- d) Hoạt động của Phan Châu Trinh đã buộc thực dân Pháp phải nhượng bộ hoàn toàn.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm 1908, phong trào Đông Du tan rã. Trong hoàn cảnh khó khăn, Phan Bội Châu thay mặt những thành viên còn lại trên đất Nhật viết thư thỉnh cầu giúp đỡ đến bác sĩ A-sa-ba Sa-ki-ta-ro, người từng cứu giúp một lưu học sinh người Việt. Ngay khi nhận được thư, bác sĩ Sa-ki-ta-ro đã gửi tặng 1.700 yên Nhật - một số tiền lớn lúc đó. Năm 1918, Phan Bội Châu trở lại Nhật, tìm thăm Sa-ki-ta-ro, nhưng ông đã qua đời trước đó. Đề tưởng nhớ ân nhân, Phan Bội Châu với sự quyền góp, giúp đỡ của người dân thôn A-sa-ba đã lập bia đá tạ ơn trước mộ bác sĩ Sa-ki-ta-ro trong khuôn viên chùa Thường Lâm.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 74).

- a) Tư liệu trên nói về hoạt động trong phong trào Đông Du của Phan Bội Châu.
- b) Phong trào Đông Du nhằm đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật học nghề Y.
- c) Phong trào Đông Du đã nhận được sự ủng hộ giúp đỡ của nhiều người Nhật.
- d) Phong trào Đông Du đã bước đầu đặt nền móng cho quan hệ Việt Nam - Nhật.

Câu 16. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đầu thế kỷ XX, trong công cuộc đấu tranh vì mục tiêu giải phóng dân tộc, một số nhà yêu nước Việt Nam đã có những hoạt động đối ngoại bước đầu, tiêu biểu là Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 73).

- a) Phan Bội Châu đã tổ chức phong trào Đông Du, đưa thanh niên Việt Nam sang Nhật.
- b) Phan Châu Trinh đã tổ chức phong trào Duy Tân, đưa thanh niên Việt Nam sang Pháp.
- c) Nguyễn Ái Quốc đã lập Hội Liên hiệp thuộc địa, gắn cách mạng Việt Nam với thế giới.
- d) Hoạt động của ba nhân vật trên đều hướng tới mục tiêu cao nhất là giải phóng dân tộc.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sang Nhật Bản, tiếp xúc với một số nhân vật như: Lương Khải Siêu, Khuyển Dương Nghi, Đại Ôi,...; tìm kiếm sự ủng hộ đối với công cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc của Việt Nam; tổ chức phong trào Đông du; tham gia thành lập Đông Á Đồng minh Hội và Diễn

- Quế - Việt liên minh. Tiếp xúc với nhiều người yêu nước Trung Quốc; thành lập và triển khai các hoạt động của Việt Nam Quang phục Hội, tham gia sáng lập Hội Chấn Hoa Hưng

Á; cử người liên lạc với một số tổ chức, đại diện nước ngoài như: Công sứ Đức, Đại sứ quán Nga,... nhằm tranh thủ sự giúp đỡ đối với cách mạng Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 74).

- a) Tư liệu trên nói về những hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỷ XX.
- b) Tư liệu trên khẳng định những hoạt động đối ngoại bước đầu của Phan Bội Châu.
- c) Mục tiêu cao nhất của các hoạt động trên là hướng tới nhiệm vụ giải phóng dân tộc.
- d) Những hoạt động trên đã xây dựng quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sang Nhật Bản rồi về nước, gửi thư đề nghị Toàn quyền Đông Dương cải cách chế độ cai trị, mở mang kinh tế, giáo dục đối với Nhân dân Việt Nam.

Hoạt động tại Pháp, tiếp xúc với các lực lượng cấp tiến ở Pháp; gửi kiến nghị lên Chính phủ Pháp; lên án chính sách cai trị của chính quyền thực dân Pháp ở Đông Dương; viết báo, diễn thuyết để thức tỉnh dư luận Pháp về tình hình Việt Nam, nhằm tranh thủ sự giúp đỡ cho

Cách mạng Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 74).

- a) Tư liệu trên nói về những hoạt động của nhà yêu nước Phan Châu Trinh đầu thế kỷ XX.
- b) Phan Châu Trinh đấu tranh nhằm thay đổi chế độ cai trị, tiến tới nền độc lập ở Việt Nam.
- c) Hoạt động trên đã góp phần đặt nền móng cho mối quan hệ đối ngoại Việt Nam và Pháp.
- d) Chính phủ Pháp đã đáp ứng các yêu cầu của Phan Châu Trinh và cải cách chế độ cai trị.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Sáng ngày 27/1/1973, tại Trung tâm hội nghị quốc tế Cờ-lê-bê (Pa-ri, Pháp), Hiệp định Pa-ri về Việt Nam được ký kết, khép lại hội nghị dài nhất trong lịch sử ngoại giao thế giới - một hội nghị mà chỉ riêng kiểu dáng chiếc bàn đàm phán cũng khiến các bên trải qua hơn một năm thảo luận, tranh cãi với hàng chục phiên họp. Hiệp định Pa-ri cũng kết thúc thắng lợi cuộc đấu tranh lâu dài nhất, khó khăn nhất trong lịch sử đối ngoại Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến năm 1975.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 74).

- a) Tư liệu trên nói về cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam thời kỳ chống Mỹ.
- b) Hiệp định Pa-ri là Hiệp định quốc tế đầu tiên về Việt Nam được ký ở thế kỷ XX.
- c) Thắng lợi của Hiệp định Pa-ri đã chấm dứt cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ.
- d) Với Hiệp định Pa-ri, nền ngoại giao của Việt Nam đã đạt được thắng lợi to lớn.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1911 đến năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đi từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, trở thành người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Trong những năm ở Pháp, Liên Xô, Trung Quốc,... Người tham gia và đóng góp tích cực vào phong trào cộng sản, công nhân và phong trào đấu tranh của các dân tộc thuộc địa. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc những năm 1920 - 1930 nhằm tìm kiếm sự ủng hộ, giúp đỡ của quốc tế đã đặt nền móng cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các tổ chức chính trị cách mạng và các lực lượng dân chủ tiến bộ trên thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 79).

- a) Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trước năm 1945 đã đặt nền móng cho ngoại giao Việt Nam.
- b) Nguyễn Ái Quốc đã đặt cơ sở cho mối liên hệ giữa cách mạng Việt Nam và thế giới.
- c) Giai đoạn này, Nguyễn Ái Quốc đã xác định đầy đủ chính sách đối ngoại của Việt Nam.
- d) Đề tạo dựng mối quan hệ với thế giới, Nguyễn Ái Quốc đã thành lập Quốc tế cộng sản.

Câu 21. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1930, hoạt động đối ngoại của Đảng Cộng sản Việt Nam (từ tháng 10 - 1930 là Đảng Cộng sản Đông Dương) nhằm xác lập củng cố quan hệ với các đảng cộng sản và phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản thế giới, phục vụ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của Nhân dân Việt Nam.

Trong Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), Đảng Cộng sản Đông Dương và Mặt trận Việt Minh liên lạc với phong trào chống quân phiệt Nhật ở các nước Đông Nam Á như Miến Điện, Mã Lai, Phi-líp-pin, Thái Lan, In-đô-nê-xi-a,... đứng về phe dân chủ chống phát xít xâm lược. Đảng Cộng sản Đông Dương thông qua Mặt trận Việt Minh chú trọng triển khai các hoạt động đối ngoại nhằm thiết lập quan hệ với các nước Đồng minh chống phát xít, trước hết là Trung Quốc và Mỹ.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 80, 81).

- a) Tư liệu trên nói về quan hệ giữa Đảng Cộng sản Đông Dương và phong trào chống Nhật ở châu Á.
- b) Mặt trận Việt Minh đã tổ chức các phong trào chống Nhật nhằm giúp đỡ các nước ở Đông Nam Á.
- c) Hoạt động trên đã góp phần quan trọng tập hợp lực lượng chống quân phiệt Nhật ở Đông Nam Á.
- d) Đảng Cộng sản Đông Dương đã thiết lập được quan hệ đối ngoại với các nước Đồng minh là Mỹ và Trung Quốc.

BÀI 13: HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 ĐẾN NAY

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với cương vị Chủ tịch Chính phủ Lâm thời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà kiêm Bộ trưởng Bộ ngoại giao, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã công bố “chính sách ngoại giao của Chính phủ lâm thời”... Nhiệm vụ của ngoại giao nước ta làm rõ trước toàn thế giới ba điều khẳng định:

- 1. Việt Nam là một nước tự do độc lập.
- 2. Nhân dân Việt Nam quyết tâm bảo vệ nền tự do độc lập ấy, bất cứ ai xâm phạm đến nền tự do độc lập ấy đều bị nhân dân Việt Nam chống lại.
- 3. Nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân các nước, phấn đấu duy trì hoà bình ổn định giữa các nước trong khu vực và thế giới, tôn trọng công lí và luật pháp quốc tế”.

(Bộ Ngoại giao, Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.34 – 35)

- a) Một trong những nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam sau năm 1945 là khẳng định Việt Nam là một quốc gia tự do, thuộc khối Liên hiệp Pháp.
- b) Cụm từ “nhân dân Việt Nam đoàn kết với nhân dân các nước” trong đoạn tư liệu (ý số 3) được hiểu là nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa.
- c) Ngoại giao là một phương thức để thể hiện quyết tâm bảo vệ độc lập dân tộc Việt Nam.
- d) Cụm từ “ba điều khẳng định” trong đoạn tư liệu là chỉ những chính sách nhất thời, ngắn hạn của Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 11-3-1951, các đại diện Mặt trận Khor-me Ít-sa-rắc, Mặt trận Lào Ít-xa-la và Mặt trận Liên Việt của Việt Nam đã họp hội nghị thành lập Mặt trận Đoàn kết Liên minh Việt – Miên – Lào. Hội nghị xác định:

- 1. Ba dân tộc Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia đều có kẻ thù chung là thực dân Pháp và can thiệp Mỹ. Cuộc kháng chiến của ba dân tộc là một bộ phận khăng khít của phong trào hoà bình, dân chủ thế giới. Nhiệm vụ của cách mạng tại ba nước Đông Dương là đánh đuổi bọn xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ, làm cho ba nước hoàn toàn độc lập, xây dựng ba quốc gia mới, làm cho nhân dân ba nước được tự do, sung sướng và tiến bộ.
- 2. Thành lập liên minh nhân dân Việt Nam, Lào và Cam-pu-chia dựa trên nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, tương trợ và tôn trọng chủ quyền của nhau, định ra một chương trình hành động chung của liên minh ba nước.
- 3. Thành lập Ủy ban liên minh gồm các ông: Phạm Văn Đông, Hoàng Quốc Việt, Sơn Ngọc Minh, Tu-xa-mút, Xu-pha-nu-vông, Nu-hắc.
- 4. Công bố một tuyên ngôn nói rõ ý nghĩa và mục đích thành lập Liên minh nhân dân ba nước, gây một phong trào ủng hộ Liên minh đó trong nhân dân ba nước”.

(Nguyễn Đình Bản (Chủ biên), Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.129 – 130)

- a) Liên minh Việt – Miên – Lào được thành lập vào năm đầu tiên của cuộc KCC TD Pháp.

b) Một trong những cơ sở để thiết lập liên minh chiến đấu giữa ba dân tộc trên bán đảo Đông Dương là các nước có chung kẻ thù.

c) Hội nghị liên minh nhân dân ba nước Đông Dương góp phần làm thất bại âm mưu thủ đoạn “chia để trị” của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ.

d) Sự ra đời của Liên minh Việt – Miên – Lào chứng tỏ lần đầu tiên trong lịch sử nhân Đất thứ dân ba nước Đông Dương đã đoàn kết trong chiến đấu.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhìn tổng quát, trong suốt cuộc chiến tranh, ngoại giao đóng vai trò một mặt trận đấu tranh tâm cở chiến lược với ba chức năng lớn:

– Phối hợp và hỗ trợ chiến trường, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại đảm bảo cho ta càng đánh càng mạnh, làm cho địch suy yếu và thất bại.

– Tăng cường hậu phương quốc tế của ta, gắn Việt Nam với thế giới, tạo cho ta sức mạnh tổng hợp, làm suy yếu hậu phương quốc tế của Mỹ, làm cho Mỹ vấp nhiều khó khăn trên thế giới và ngay trong nước Mỹ.

– Giải quyết vấn đề thắng thua, ta thắng, địch thua, kết thúc chiến tranh. Ta thắng đến đâu buộc Mỹ thua đến đâu, giành thắng lợi từng bước thế nào, đẩy Mỹ ra khỏi miền Nam thế nào? ”.

(Nguyễn Khắc Huỳnh, *Ngoại giao Việt Nam: Góc nhìn và suy ngẫm*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.94 – 95)

a) Một trong những nhiệm vụ của ngoại giao Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là tăng cường sức mạnh của hậu phương.

b) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh ngoại giao giữ vai trò là một mặt trận, kết hợp với mặt trận quân sự giành thắng lợi từng bước.

c) Sự tích cực, chủ động của hoạt động ngoại giao đã góp phần vào hình thành mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ dân tộc Việt Nam chống Mỹ.

d) Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đấu tranh ngoại giao đảm nhiệm ba nhiệm vụ và hoàn toàn phản ánh cuộc đấu tranh trên chiến trường.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhân dân Việt Nam chúng tôi yêu chuộng hoà bình, một nền hoà bình chân chính trong độc lập và tự do thật sự. Nhân dân Việt Nam quyết chiến đấu đến cùng, không sợ hi sinh gian khổ, để bảo vệ Tổ quốc và các quyền dân tộc thiêng liêng của mình...Ngài [Ních-xơn] bày tỏ lòng mong muốn hành động cho một nền hoà bình công bằng. Muốn vậy, Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam và dân tộc Việt Nam, không có sự can thiệp của nước ngoài. Đó là cách đúng đắn để giải quyết vấn đề Việt Nam...”.

(Hồ Chí Minh, *“Thư trả lời Tổng thống Mỹ Ri-sót Ních-xơn ngày 25-8-1969”*, trích trong: *Hồ Chí Minh toàn tập, Tập 15*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.602 – 603)

a) Việt Nam là dân tộc yêu chuộng hoà bình, dân chủ nhưng không bao giờ nhân nhượng đối phương trong quá trình đàm phán.

b) Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách đúng đắn nhất để giải quyết vấn đề Việt Nam là Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược và rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam.

c) Một trong những mục tiêu của đối ngoại Việt Nam thời kì chống Mỹ, cứu nước là Tội buộc các nước tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của Việt Nam.

d) Trong đấu tranh ngoại giao với Mỹ, Việt Nam luôn kết hợp giương cao ngọn cờ độc lập tự chủ và ngọn cờ dân tộc chính nghĩa.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Công cuộc Đổi mới bắt đầu chưa được bao lâu thì cuối những năm 1980, đầu những năm 1990, các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu sụp đổ, Liên Xô tan rã... Ngoại giao Việt Nam bước sang một giai đoạn mới trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi sâu sắc và phức tạp. Đặc biệt, các mối quan hệ đối tác – đối thủ, hợp tác – cạnh tranh diễn ra nhiều chiều, đan xen nhau, đòi hỏi ngoại giao phải nâng cao tính linh hoạt, chủ động và sáng tạo... Nắm bắt đặc điểm đó của tình hình quốc tế, ngoại giao đã chuyển hướng mạnh sang phục vụ kinh tế và để làm được điều đó, chúng ta đã ra sức tạo môi trường ổn định và điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự hợp tác của các nước...”.

(Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.56 – 57)

a) Theo đoạn trích, bối cảnh quốc tế cuối những năm 80, đầu những năm 90 của thế kỉ XX có nhiều thay đổi và phức tạp.

b) Sự tan rã của hệ thống chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô và Đông Âu là một yếu tố thúc đẩy Việt Nam điều chỉnh chính sách đối ngoại.

c) Từ những năm 80 của thế kỉ XX, ngoại giao Việt Nam chuyển hẳn từ ngoại giao chính trị sang ngoại giao kinh tế.

d) Một trong những bài học từ thực tiễn hoạt động đối ngoại của Việt Nam thời kì Đổi mới là phải chủ động, sáng tạo, dựa vào nước ngoài để đưa ra chính sách.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sức mạnh ngoại giao là một dạng “sức mạnh mềm” và ngoại giao đóng vai trò quan trọng tạo dựng thêm thế và lực của đất nước. Trong bối cảnh hiện nay, ngoại giao đa phương ngày càng có tầm quan trọng đặc biệt. Bên cạnh chủ thể chính của quan hệ quốc tế còn có các chủ thể khác là các tổ chức liên chính phủ và phi chính phủ, các công ty xuyên quốc gia,... Thực tiễn quốc tế cho thấy, các nước vừa và nhỏ vẫn có thể tham gia hiệu quả và có vai trò quan trọng trong các tổ chức quốc tế như Liên hợp quốc, WTO,... Đó là kinh nghiệm bổ ích về hoạt động chính trị quốc tế mà Việt Nam có thể tham khảo”.

(Nguyễn Dy Niên, *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2009, tr.336)

a) Từ xưa đến nay, hoạt động ngoại giao trên thực tế chỉ bao gồm các quan hệ giữa các quốc gia trong khu vực.

b) Trong thời đại ngày nay, các quốc gia vừa và nhỏ luôn gặp những khó khăn khi tham gia các tổ chức quốc tế.

c) Ngoại giao góp phần nâng cao vị thế đất nước, thậm chí có thể đi trước mở đường cho đấu tranh chính trị và quân sự.

d) Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam trong hoạt động đối ngoại là phải tích cực, chủ động, theo sát tình hình, tận dụng thời cơ để nâng cao vị thế.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau chiến tranh của đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam, tình hình quốc tế diễn biến phức tạp. Cuối những năm 1970 và trong những năm 1980, trong tình thế Việt Nam bị bao vây và cấm vận, ngoại giao đã tăng cường đoàn kết, hợp tác giữa các nước Đông Dương, tranh thủ đoàn kết với các nước xã hội chủ nghĩa anh em và các lực lượng tiến bộ trên thế giới, nỗ lực cải thiện quan hệ với một số nước ASEAN, phá âm mưu và hoạt động tập hợp lực lượng chống Việt Nam của đối phương. Những hoạt động ngoại giao tích cực của Việt Nam đã góp phần đưa đến việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp chính trị, mở các đợt phá tháo gỡ những trở ngại trong các quan hệ song phương và đa phương, từ đó bình thường hoá quan hệ với tất cả các nước lớn, các nước láng giềng và khu vực, góp phần mở ra cục diện mới về đối ngoại”.

(Nguyễn Đình Bin (Chủ biên), *Ngoại giao Việt Nam 1945 – 2000*, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2015, tr.446 – 447)

a) Một trong những nhiệm vụ quan trọng của ngoại giao Việt Nam từ sau chiến thắng Xuân năm 1975 là tìm hướng phá thế bị bao vây và cấm vận.

b) Việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp quân sự đã tháo gỡ những trở ngại trong các quan hệ song phương và đa phương của Việt Nam. To o

c) Các hoạt động đối ngoại tích cực của Việt Nam sau năm 1975 đã đưa Việt Nam thoát khỏi khó khăn, nâng cao vị thế trên trường quốc tế.

d) Thành tựu của ngoại giao Việt Nam thời kì Đổi mới cho thấy việc cân bằng mối quan hệ với các nước lớn là vô cùng quan trọng để duy trì ổn định.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tình sáng tạo và chủ động tiến công của ngoại giao Việt Nam hiện đại còn được thể hiện qua các hoạt động hết sức năng động của ta trong thời kì có cuộc khủng hoảng Cam-pu-chia. Ngoại giao đã góp phần làm thất bại kế hoạch của các thế lực thù địch thành lập cái gọi là Mặt trận quốc tế chống Việt Nam về vấn đề Cam-pu-chia. Ta đã chủ động mở các cuộc đối thoại với các nước ASEAN, đặc biệt là In-đô-nê-xia và Ma-lai-xi-a, về vấn đề Cam-pu-chia và hoà bình, ổn định ở Đông Nam Á... Các hoạt động ngoại giao trong thời kì này đã góp phần phá âm

muờ của đối phương bao vây, cô lập Việt Nam và đã chứng tỏ không thể giải quyết vấn đề liên quan đến Đông Nam Á mà không tính đến vai trò của Việt Nam”.

(Bộ Ngoại giao, *Ngoại giao Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh*, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.104 – 105)

- a) Việt Nam đã thành công trong việc giải quyết vấn đề Cam-pu-chia bằng giải pháp hoà bình.
- b) Để giải quyết vấn đề Cam-pu-chia, Việt Nam đã huy động sự giúp đỡ từ các nước láng giềng.
- c) Các hoạt động đối ngoại tích cực, sáng tạo của Việt Nam từ sau năm 1975 đã phá vỡ thế bị bao vây, cô lập và đưa Việt Nam từng bước hội nhập quốc tế.
- d) Để giải quyết vấn đề Cam-pu-chia, Việt Nam luôn giữ vững cao ngai cờ độc lập tự chủ, ngai cờ chính nghĩa và tuyệt đối không nhân nhượng.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“- Ngày 03/10/1945, Bộ Ngoại giao Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra Thông cáo về chính sách đối ngoại Việt Nam khẳng định mục tiêu phấn đấu cho nền độc lập hoàn toàn và vĩnh viễn của Việt Nam. Từ tháng 9/1945 đến tháng 02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần gửi thông điệp, thư, điện và công hàm cho Liên hợp quốc, những người đứng đầu chính phủ các nước lớn như Mỹ, Anh, Liên Xô, Trung Quốc khẳng định tình hợp pháp của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.”

(Sách giáo khoa *Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 83).

- a) Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Việt Nam đã đặt quan hệ với nhiều nước.
- b) Từ năm 1946, một số nước đã công nhận nền độc lập và hợp pháp của Việt Nam.
- c) Mục tiêu của chính sách đối ngoại Việt Nam sau năm 1945 là độc lập và hòa bình.
- d) Chủ tịch Hồ Chí Minh đã bày tỏ mong muốn hòa bình của Việt Nam tới các nước.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Mặt trận số một chống đế quốc Mỹ là Việt Nam. Mặt trận số hai ở ngay tại nước Mỹ. Mặt trận số hai này gồm cuộc đấu tranh của người da đen chống phân biệt chủng tộc, chống chiến tranh xâm lược Việt Nam kết hợp với phong trào Nhân dân da trắng Mỹ chống chiến tranh.”

(Sách giáo khoa *Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 85).

- a) Mặt trận số một trong đoạn trích trên nói đến cuộc chiến đấu của Nhân dân Việt Nam.
- b) Mặt trận số hai trong đoạn trích trên nói đến cuộc đấu tranh ngoại giao của Việt Nam.
- c) Mặt trận ngoại giao đã góp phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- d) Trong chống Mỹ, mặt trận ngoại giao có tính độc lập tương đối với mặt trận quân sự.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chính sách ngoại giao của ta biểu hiện bản chất hòa bình của chế độ ta... Chúng ta phải có kế hoạch thiết thực để chấp hành chính sách ngoại giao đó làm cho vị trí của nước ta càng được nâng cao hơn nữa trên thế giới, làm cho Nhân dân ta có thể hoàn thành nhanh chóng sự nghiệp xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.”

(Sách giáo khoa *Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 85).

- a) Tư liệu trên nói về quan điểm nhất quán của chính sách ngoại giao Việt Nam.
- b) Chính sách ngoại giao của Việt Nam đã góp phần giành độc lập, thống nhất.
- c) Bản chất của ngoại giao Việt Nam là hòa bình, thống nhất và dân chủ tư sản.
- d) Hiện nay, quan điểm chính sách đối ngoại nhất quán của Việt Nam là hòa bình.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Trật tự thế giới hai cực l-an-ta được hình thành. Từ tháng 9 - 1945 đến tháng 7 - 1954, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải tiến hành kháng chiến chống thực dân Pháp. Hoạt động đối ngoại Việt Nam trong giai đoạn này có nhiệm vụ trọng tâm là phục vụ cho kháng chiến.”

(Sách giáo khoa *Lịch sử 12*, bộ *Chân trời sáng tạo*, trang 83).

- a) Sau năm 1945, hoạt động đối ngoại của Việt Nam hướng tới mục tiêu giải phóng dân tộc.
- b) Trong giai đoạn kháng chiến chống Pháp, Việt Nam chưa được thế giới công nhận.
- c) Để phá vỡ thế bị bao vây, Việt Nam chỉ chủ động liên lạc với các nước xã hội chủ nghĩa.
- d) Từ năm 1953, Việt Nam mở mặt trận ngoại giao để tấn công trực diện thực dân Pháp.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ tháng 9/1945 đến tháng 12/1946, hoạt động đối ngoại khẳng định tính hợp pháp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; chủ động triển khai hòa hoãn với Trung Hoa Dân quốc; thực hiện chủ trương “Hòa để tiến” ký Hiệp định Sơ-bộ ngày 06/3/1946, bản Tạm ước ngày 14/9/1946 với Pháp để tranh thủ thời gian hòa hoãn chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến; thường xuyên giữ quan hệ với Chính phủ Mỹ.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 83).

- a) Đến trước tháng 12-1946, Việt Nam đã đặt quan hệ ngoại giao với chính phủ Mỹ.
- b) Hiệp định Sơ-bộ là văn bản ngoại giao có tính pháp lý quốc tế đầu tiên của Việt Nam.
- c) Chính sách với Pháp và Trung Hoa Dân quốc giai đoạn trên chỉ mang tính sách lược.
- d) Chính sách ngoại giao giai đoạn trên góp phần tạo điều kiện để chuẩn bị kháng chiến.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhân dân Việt Nam sẵn sàng hợp tác với Liên hợp quốc trong việc xây dựng nền hòa bình thế giới bền vững, và vì đã chịu những đau thương quá dữ dội dưới sự thống trị trực tiếp của người Pháp và còn khốc liệt hơn nữa kể từ cuộc mặc cả giữa Pháp và Nhật vào năm 1941, nên kiên quyết không bao giờ cho phép người Pháp trở lại Đông Dương.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 77).

- a) Tư liệu khẳng định Việt Nam sẵn sàng hợp tác với Liên Hợp quốc vì hòa bình thế giới.
- b) Sự kiện 1941 trong tư liệu nói về việc Pháp - Nhật cấu kết với nhau bóc lột Việt Nam.
- c) Tư liệu phản đối việc Liên hợp quốc cử Pháp quay lại Đông Dương để giải giáp Nhật.
- d) Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Pháp quay trở lại Việt Nam nhằm đánh phát xít Nhật.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1954 về Đông Dương là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương. Hiệp định đã đánh dấu thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của Nhân dân Việt Nam, Hiệp định này cũng tạo cơ sở pháp lý quan trọng cho sự nghiệp đấu tranh thống nhất đất nước của Việt Nam sau đó.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 77)

- a) Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên của Việt Nam với nước ngoài.
- b) Với Hiệp định Giơ-ne-vơ, lần đầu tiên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được công nhận.
- c) Hiệp định Giơ-ne-vơ đã tạo ra cơ sở pháp lý để Việt Nam đấu tranh thống nhất đất nước.
- d) Hiệp định Giơ-ne-vơ là kết quả thắng lợi cuộc đấu tranh trên mặt trận quân sự, ngoại giao.

Câu 16. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư, công hàm cho Đại hội đồng Liên hợp quốc và chính phủ một số nước, khẳng định tính hợp pháp của nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đề nghị công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam. Thực hiện chính sách ngoại giao mềm mỏng với quân đội Trung Hoa Dân quốc, cương quyết chống thực dân Pháp xâm lược. Ký với Pháp Hiệp định Sơ-bộ (6/3/1946). Tiến hành đàm phán ngoại giao tại Đà Lạt, Phông- ten-ơ-bơ-lô (Pháp) và ký với Pháp bản Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946). Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao, phòng Thông tin tại Thái Lan, Miến Điện, Ấn Độ; cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực tại châu Á và châu Âu.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 76).

- a) Tư liệu đề cập những hoạt động của Hồ Chủ tịch về ngoại giao sau cách mạng.
- b) Với ký Hiệp định với Pháp là chiến lược ngoại giao khôn khéo của Hồ Chủ tịch.
- c) Sau năm 1945, Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã được một số tổ chức quốc tế công nhận.
- d) Giai đoạn này, Việt Nam đã nhân nhượng có nguyên tắc với các thế lực ngoại xâm.

Câu 17. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975), ngoại giao chính thức được coi là một mặt trận từ Hội nghị lần thứ 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam (tháng 01-1967). Hội nghị chủ trương đẩy mạnh đấu tranh trên cả ba mặt trận quân sự, chính trị và ngoại giao, trong đó “đấu tranh ngoại giao giữ một vai trò quan trọng, tích cực và chủ động”. Tiếp đó, năm 1969, Bộ Chính trị ra nghị quyết nêu rõ: “Ngoại giao đã trở thành mặt trận quan trọng có ý nghĩa chiến lược”.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 78).

- a) Từ đầu cuộc kháng chiến chống Mỹ, ngoại giao đã trở thành mặt trận quan trọng.

- b) Sau trận Mậu Thân 1968, Mỹ đã phải chấp nhận đàm phán với ta tại hội nghị Pa-ri.
- c) Ngoại giao đã góp một phần quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- d) Mặt trận ngoại giao đã nêu cao tính chính nghĩa, tiêu diệt hoàn toàn quân đội Mỹ.

Câu 18. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Đặt bút ký vào bản Hiệp định Pa-ri lịch sử, tôi vô cùng xúc động... Tôi như thay mặt Nhân dân và các chiến sĩ cách mạng miền Nam Việt Nam làm nhiệm vụ đấu tranh trên tiền tuyến và trong lao tù cầm ngọn cờ chiến thắng chói lọi, vinh dự đó đối với tôi thật quá to lớn. Tôi không có đủ lời để nói lên được lòng biết ơn vô tận đối với đồng bào và chiến sĩ ta từ Nam chí Bắc đã chấp nhận mọi hy sinh dũng cảm chiến đấu để có được thắng lợi to lớn hôm nay”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 78).

- a) Tư liệu trên nói về thời khắc lịch sử khi cuộc kháng chiến thắng lợi.
- b) Hiệp định Pa-ri đã chấm dứt chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam.
- c) Với Hiệp định Pa-ri, cuộc đấu tranh ngoại giao đã giành thắng lợi to lớn.
- d) Thắng lợi ở Pa-ri là kết quả trực tiếp từ thắng lợi trên các chiến trường.

Câu 19. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với Trung Hoa Dân quốc, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ động vừa đấu tranh chính trị, vừa vận động ngoại giao; thực hiện các hoạt động hữu nghị, thân thiện với Nhân dân Trung Quốc và hòa hoãn với quân Trung Hoa Dân quốc ở Việt Nam để tranh thủ thời gian củng cố chính quyền cách mạng”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 78).

- a) Tư liệu trên nói về quan điểm của Việt Nam đối với quân Trung Hoa Dân quốc.
- b) Sau 1945, Trung Hoa Dân quốc vào Việt Nam chỉ nhằm giải pháp phát xít Nhật.
- c) Chính sách của Việt Nam với Trung Hoa Dân quốc là nhân nhượng có nguyên tắc.
- d) Chính sách trên góp phần củng cố chính quyền, chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài.

Câu 20. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Với Pháp, Việt Nam ký Hiệp định Sơ-bộ (6/3/1946) đồng ý để quân đội Pháp thay quân đội Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản ở miền Bắc. Sau đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục ký với đại diện Chính phủ Pháp bản Tạm ước Việt - Pháp (14/9/1946) để kéo dài thời gian hòa bình, chuẩn bị kháng chiến.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 78).

- a) Hiệp định Sơ-bộ của Việt Nam ký với Pháp là một sách lược ngoại giao khôn khéo.
- b) Tạm ước Việt - Pháp đã nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi kinh tế và văn hóa.
- c) Sơ bộ và Tạm ước là những văn bản ngoại giao chính thức đầu tiên của Việt Nam.
- d) Việc ký những hiệp ước trên chứng tỏ Việt Nam đã được Pháp chính thức công nhận.

Câu 21. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong cuốn sách Việt Nam: Nhà nước, chiến tranh và cách mạng (1945 - 1946), khi viết về hoạt động đối ngoại của Việt Nam, Đa-vít Ma - nhà sử học người Mỹ đã nhận xét: “Việt Nam có kỹ năng xử lý các tình huống ngoại giao phức tạp, sẵn sàng nhượng bộ khi cần thiết để đạt được mục tiêu và sẵn sàng điều chỉnh chính sách cho phù hợp với hoàn cảnh thay đổi. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam đóng vai trò to lớn đối với kết quả của các cuộc kháng chiến mà Việt Nam đã đi qua - đó là một yếu tố hết sức quan trọng đóng góp vào chiến thắng cuối cùng của người Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 77).

- a) Tư liệu trên đánh giá về chính sách ngoại giao khôn khéo của Việt Nam sau năm 1945.
- b) Tư liệu trên khẳng định Việt Nam sẵn sàng nhượng bộ khi cần để đạt được mục tiêu.
- c) Tư liệu khẳng định ngoại giao là yếu tố quyết định thắng lợi cuối cùng của Việt Nam.
- d) Chiến lược ngoại giao Việt Nam luôn điều chỉnh cho phù hợp khi hoàn cảnh thay đổi.

Câu 22. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong Hội nghị Pa-ri, phía Mỹ đòi dùng chiếc bàn hình chữ nhật hoặc hình tròn chia đôi thể hiện cuộc đàm phán chỉ có hai bên: một bên là Mỹ và Việt Nam Cộng hòa, một bên là Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Việt Nam Dân chủ Cộng hòa yêu cầu chiếc bàn hình vuông hoặc tròn có phân chia rõ bốn bên, thể hiện bốn bên tham gia đàm phán. Cuối cùng, hai bên đi đến quyết định chọn chiếc bàn tròn lớn.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 80).

- a) Tư liệu trên nói về cuộc đấu tranh trên “mặt trận ngoại giao” tại hội nghị Pa-ri.
- b) Hội nghị Pa-ri là hội nghị đầu tiên bàn về chấm dứt chiến tranh ở Đông Dương.
- c) Hội nghị Pa-ri có bốn bên tham gia đàm phán nhưng thực chất chỉ là hai phía.
- d) Hội nghị Pa-ri là hội nghị ngoại giao dài nhất trong lịch sử ngoại giao Việt Nam.

Câu 23. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết, hoạt động đối ngoại của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tập trung đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, củng cố quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa, mở rộng quan hệ ngoại giao, tranh thủ sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ ở miền Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 79).

- a) Hiệp định Giơ-ne-vơ đã chia Việt Nam thành hai quốc gia với biên giới là vĩ tuyến 17.
- b) Sau Hiệp định Giơ-ne-vơ, Mỹ và tay sai phá hoại Hiệp định, nhằm chia cắt Việt Nam.
- c) Sau năm 1954, Việt Nam đấu tranh chính trị hòa bình nhằm đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ.
- d) Sau năm 1954, Việt Nam bắt đầu nhận được giúp đỡ của quốc tế để tiến hành kháng chiến.

Câu 24. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Cùng với những thắng lợi quân sự, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chủ động kết hợp “vừa đánh, vừa đàm”, cung cấp tư liệu về cuộc chiến tranh phi nghĩa mà Mỹ tiến hành ở miền Nam Việt Nam, tranh thủ sự ủng hộ của nhân dân tiến bộ trên thế giới, đòi Mỹ chấm dứt chiến tranh; đồng thời, tích cực vận động quốc tế công nhận Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 80).

- a) Cục diện “vừa đánh, vừa đàm” bắt đầu từ giai đoạn cuối chiến lược “chiến tranh cục bộ”.
- b) Trên mặt trận ngoại giao, Việt Nam nêu cao chính nghĩa và tố cáo tính phi nghĩa của Mỹ.
- c) Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là 1 trong 4 bên tham gia hội nghị Pa-ri.
- d) Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, mặt trận ngoại giao trong chống Mỹ cũng chấm dứt.

B. ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY

PHẦN II. TRẮC NGHIỆM LỰA CHON ĐÁP ÁN ĐÚNG - SAI

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Kiên trì chính sách hữu nghị và láng giềng tốt với nhân dân Trung Quốc, chúng ta chủ trương khôi phục quan hệ bình thường giữa hai nước trên cơ sở các nguyên tắc cùng tồn tại hòa bình, tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau và giải quyết những vấn đề tranh chấp bằng con đường thương lượng”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 86).

- a) Từ sau năm 1945, quan hệ Việt Nam và Trung Quốc là hữu nghị, hợp tác toàn diện.
- b) Tranh chấp chủ quyền Việt Nam và Trung Quốc đều giải quyết bằng thương lượng.
- c) Từ sau năm 1991, Việt Nam và Trung Quốc tiến hành bình thường hóa quan hệ ngoại giao.
- d) Việt Nam chủ trương duy trì quan hệ hòa bình, tôn trọng lẫn nhau với Trung Quốc.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phong trào Không liên kết (NAM) là một tổ chức quốc tế của các quốc gia không thuộc hoặc không chống lại bất kỳ khối nước lớn nào. Tổ chức này ra đời ngày 01 - 9 - 1961 với các nguyên tắc đóng vai trò nền tảng gồm: 1. Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của nhau; 2. Không xâm lược lẫn nhau; 3. Không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau 4. Bình đẳng và hai bên cùng có lợi; 5. Cùng tồn tại hòa bình.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 87).

- a) Việt Nam là một trong những thành viên tích cực của phong trào Không liên kết.
- b) Phong trào Không liên kết nhằm tạo ra đối trọng với các cường quốc như Mỹ - Xô.
- c) Phong trào Không liên kết tập hợp các nước nhỏ, yếu về chính trị, kinh tế, quân sự.
- d) Phong trào Không liên kết có mục đích hoạt động trên cơ sở hiến chương Liên hợp quốc.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 05/7/1976, Việt Nam công bố “Chính sách bốn điểm” trong quan hệ với các nước Đông Nam Á:

1. Tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nhau, không xâm lược nhau, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng, cùng có lợi, cùng tồn tại hòa bình.

2. Không để lãnh thổ nước mình cho bất cứ nước ngoài nào sử dụng làm căn cứ xâm lược và can thiệp vào các nước khác trong khu vực.

3. Thiết lập quan hệ hữu nghị láng giềng tốt, hợp tác kinh tế và trao đổi văn hóa trên cơ sở bình đẳng, cùng có lợi. Giải quyết những vấn đề tranh chấp giữa các nước trong khu vực thông qua thương lượng theo tinh thần bình đẳng, hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

4. Phát triển hợp tác vì sự nghiệp xây dựng đất nước phồn vinh theo điều kiện riêng mỗi nước vì lợi ích độc lập dân tộc, hòa bình, trung lập thật sự ở Đông Nam Á, góp phần vào sự nghiệp hòa bình trên thế giới.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 87).

- a) Chính sách đối ngoại của Việt Nam với Đông Nam Á là hòa bình, hữu nghị, hợp tác.
- b) Sau năm 1975, Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với tất cả các nước trong khu vực.
- c) Vấn đề Cam-pu-chia đã góp phần làm sâu sắc thêm quan hệ giữa Việt Nam và khu vực.
- d) Sau năm 1975, Việt Nam có nhiều cố gắng cải thiện quan hệ với các nước trong khu vực.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tiếp tục mở rộng, làm sâu sắc hơn quan hệ và tạo thế đan xen lợi ích kinh tế với các đối tác. Với các đối tác quan trọng, nhất là các nước láng giềng, các đối tác chiến lược, đối tác toàn diện phải chủ động, tích cực tạo lập, hoàn thiện các khuôn khổ hợp tác, gắn kết chặt chẽ quan hệ chính trị, đối ngoại với hợp tác kinh tế, quốc phòng, an ninh, văn hóa, giáo dục và khoa học - công nghệ.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 89).

- a) Tư liệu trên khẳng định chính sách đối ngoại của Việt Nam với các đối tác.
- b) Hợp tác về kinh tế, quốc phòng, an ninh là trụ cột của đối ngoại Việt Nam.
- c) Hoạt động đối ngoại của Việt Nam đã đảm bảo tính toàn diện và chặt chẽ.
- d) Với các láng giềng, Việt Nam nâng tầm thành đối tác chiến lược toàn diện.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nền ngoại giao Việt Nam hiện đại mang hồn dân tộc, rất kiên định về nguyên tắc, nhưng ứng xử tinh tế và linh hoạt: phối hợp chặt chẽ, nhịp nhàng với các mặt trận quân sự, chính trị và các ngành khác, kết hợp thế và lực góp phần xoay chuyển tình thế từ yếu thành mạnh; gắn lợi ích dân tộc với lợi ích giai cấp, dân tộc với quốc tế, dân tộc với thời đại, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại thành sức mạnh tổng hợp”.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Chân trời sáng tạo, trang 90).

- a) Tư liệu khẳng định ngoại giao Việt Nam cứng rắn về nguyên tắc mềm dẻo về sách lược.
- b) Điểm cốt yếu của ngoại giao Việt Nam là coi trọng lợi ích dân tộc, đó là cái “dĩ bất biến”.
- c) Ngoại giao Việt Nam có tính độc lập hoàn toàn với các lĩnh vực kinh tế, chính trị, quân sự.
- d) Sức mạnh tổng hợp của ngoại giao Việt Nam là kết hợp của sức mạnh dân tộc và thời đại.

Câu 6. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Từ năm 1975, đặc biệt là sau khi ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác (1978) Việt Nam coi hợp tác toàn diện với Liên Xô là “Hòn đá tảng trong chính sách đối ngoại”. Liên Xô cũng đẩy mạnh hợp tác giúp đỡ Việt Nam trên nhiều lĩnh vực. Hơn 100.000 lao động Việt Nam đã sang Liên Xô làm việc. Viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam trong giai đoạn 1981-1985 có giá trị khoảng 4.5 tỷ USD.

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 80).

- a) Tư liệu trên khẳng định sự giúp đỡ to lớn của Liên Xô cho Việt Nam trong kháng chiến.
- b) Với Hiệp ước hữu nghị và hợp tác, Việt Nam đã tham gia Hội đồng tương trợ kinh tế.
- c) Từ sau năm 1975, Liên Xô là nước duy nhất hỗ trợ, viện trợ, giúp đỡ Việt Nam tái thiết.
- d) Viện trợ của Liên Xô cho Việt Nam sau năm 1975 đã góp phần quan trọng xây dựng đất nước.

Câu 7. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Tăng cường đoàn kết với Lào và Cam-pu-chia, thực hiện hợp giúp đỡ lẫn nhau, làm cho ba nước Đông Dương trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng và hòa bình ở Đông Nam Á. Cùng cố và tăng cường hợp tác giữa nước ta và các nước xã hội chủ nghĩa anh em...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 81).

- a) Mọi quan hệ Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia là mối quan hệ của ba nước xã hội chủ nghĩa.
- b) Chính sách đối ngoại của Việt Nam với 2 nước Đông Dương là bình đẳng, giúp đỡ nhau.
- c) Liên bang Đông Dương đã trở thành lực lượng vững chắc của cách mạng ở Đông Nam Á.

d) Sau năm 1991, Việt Nam coi trọng cùng cố, tăng cường hợp tác với hệ thống xã hội chủ nghĩa.

Câu 8. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Ngày 20/5/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam (khóa VI) ban hành Nghị quyết số 13/NQ-TW “Về nhiệm vụ và chính sách đối ngoại trong tình hình mới. Nghị quyết nêu rõ chiến lược đối ngoại của Việt Nam là “thêm bạn bớt thù”, mở rộng và đa dạng hóa quan hệ hợp tác quốc tế với mục tiêu giữ vững môi trường hòa bình, thúc đẩy hội nhập quốc tế, phá thế bao vây cấm vận, thu hút sự ủng hộ của cộng đồng quốc tế đối với công cuộc Đổi mới của đất nước. Nghị quyết 13/NQ-TW đánh dấu bước ngoặt về tư duy đối ngoại của Việt Nam, là cơ sở để Việt Nam phát triển chính sách đối ngoại trong giai đoạn tiếp theo.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 81).

- a) Nghị quyết số 13/NQ-TW đã đề ra đường lối “đổi mới” đất nước về kinh tế, chính trị.
- b) Tư duy đối ngoại của Việt Nam ở Nghị quyết 13 là thêm bạn bớt thù, hợp tác, hội nhập.
- c) Nghị quyết 13 đã đặt cơ sở cho quan hệ đối ngoại của Việt Nam sau Chiến tranh lạnh.
- d) Ngay sau Nghị quyết 13, Việt Nam đã thoát khỏi thế bị bao vây, cấm vận để phát triển.

Câu 9. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trong những thập kỷ đầu của thế kỷ XXI, Việt Nam tiếp tục đẩy mạnh và mở rộng các hoạt động đối ngoại nhằm bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; giải quyết tranh chấp, bất đồng trong vấn đề biên giới thông qua đàm phán, thương lượng.

Hoạt động đối ngoại trong những năm gần đây còn gắn với các lĩnh vực như giao lưu văn hóa, hỗ trợ nhân đạo, cứu hộ thảm họa thiên tai, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu,...

Hoạt động đối ngoại nhân dân tiếp tục có bước phát triển mới, gắn liền với vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 82).

- a) Đầu thế kỷ XXI, Việt Nam triển khai các hoạt động đối ngoại ngày càng đa dạng.
- b) Trong các tranh chấp chủ quyền, Việt Nam chủ trương sử dụng biện pháp hòa bình.
- c) Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ quan lãnh đạo công tác đối ngoại của Việt Nam.
- d) Việt Nam tham gia tích cực vào các hoạt động giữ gìn hòa bình của Liên hợp quốc.

Câu 10. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Năm ở khu vực tranh chấp giữa Xu-đăng và Nam Xu-đăng, trong nhiều năm, Trường cấp 3 A-bi-ê ở trong tình trạng sơ sài, tạm bợ. Đầu năm 2023, nhà trường có thêm phòng học, giếng nước, bể chứa nước, nhà ở cho giáo viên, thư viện, máy phát điện, hệ thống máy tính kèm mạng LAN,... Theo Hiệu trưởng nhà trường, hiện tại, Trường cấp 3 A-bi-ê có cơ sở vật chất tương đương một trường đại học ở thủ đô Ju-ba, Nam Xu-đăng. Sự thay đổi của Trường cấp 3 A-bi-ê là kết quả tài trợ, giúp đỡ từ Đội Công binh số 1 của Việt Nam - đơn vị tham gia hoạt động giữ gìn hòa bình Liên hợp quốc tại A-bi-ê, đồng thời là biểu hiện cho thấy bước phát triển mạnh mẽ trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ sau năm 1975 đến nay.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Cánh diều, trang 79).

- a) Tư liệu trên nói về một kết quả trong hoạt động đối ngoại của Việt Nam hiện nay.
- b) Việc cử lực lượng tham gia gìn giữ hòa bình cho thấy vị thế, uy tín của Việt Nam.
- c) Từ sau năm 1975, Việt Nam đã cử lực lượng gìn giữ hòa bình đến Nam Xu-đăng
- d) Công tác đối ngoại của Việt Nam đã khẳng định vai trò của cường quốc ở châu Á.

Câu 11. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam phối hợp với các nước xã hội chủ nghĩa trên diễn đàn quốc tế và đẩy mạnh hợp tác toàn diện, nhất là lĩnh vực kinh tế. Việt Nam luôn coi trọng quan hệ hợp tác chặt chẽ với Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Nhiều hiệp ước trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa và khoa học kỹ thuật đã được ký kết. Năm 1978, Việt Nam gia nhập Hội đồng tương trợ kinh tế (SBV). Đối với Trung Quốc, Việt Nam tiến hành đàm phán để giải quyết các xung đột về biên giới, lãnh thổ, lãnh hải, kiên quyết bảo vệ toàn vẹn chủ quyền quốc gia.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 83).

- a) Tư liệu trên nói về quan hệ đối ngoại của Việt Nam với các nước xã hội chủ nghĩa.
- b) Sau năm 1975, Việt Nam có quan hệ hòa bình, hợp tác với tất cả các nước xã hội chủ nghĩa.
- c) Trong quan hệ đối ngoại, Việt Nam kiên định nguyên tắc về lợi ích quốc gia dân tộc.

d) Năm 1978, Việt Nam đã xây dựng quan hệ hợp tác toàn diện với Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 12. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam tích cực thiết lập quan hệ với nhiều tổ chức quốc tế và nhiều nước trên thế giới và trong khu vực. Việt Nam tích cực đấu tranh chống chính sách cấm vận của Mỹ, hợp tác giải quyết các vấn đề nhân đạo...; đẩy mạnh quan hệ với các nước tư bản, thành lập cơ quan đại diện ngoại giao ở nhiều nước, gia nhập các tổ chức quốc tế,... Việt Nam tham gia các hoạt động góp phần phát huy vai trò tích cực của Phong trào Không liên kết trong cuộc đấu tranh bảo vệ hòa bình.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 83).

a) Tư liệu trên nói về hoạt động đối ngoại của Việt Nam sau kháng chiến chống Mỹ.

b) Sau 1975, Việt Nam đã phá thế cấm vận của Mỹ, gia nhập vào các tổ chức quốc tế.

c) Việt Nam là một thành viên sáng lập và tích cực nhất của Phong trào Không liên kết.

d) Chính sách đối ngoại của Việt Nam giai đoạn này góp phần bảo vệ hòa bình thế giới.

Câu 13. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Phá thế bao vây cấm vận, đưa đất nước thoát ra khỏi tình trạng bị bao vây, cô lập, tranh thủ mọi điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, hoạt động đối ngoại của Việt Nam được triển khai trên nhiều lĩnh vực, trong đó trọng tâm là giải quyết vấn đề Cam-pu-chia. Sau khi Hiệp định Pa-ri về Cam-pu-chia được ký kết (10 - 1991), Việt Nam đã bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc (1991), với Mỹ (1995), gia nhập ASEAN (1995),...”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 84).

a) Tư liệu trên nói về những hoạt động đối ngoại của Việt Nam giai đoạn sau năm 1975.

b) “Vấn đề Cam-pu-chia” là việc Việt Nam đưa quân sang giúp đỡ nhân dân Cam-pu-chia.

c) Trọng tâm trong chính sách đối ngoại của Việt Nam là giải quyết vấn đề Cam-pu-chia.

d) Bình thường hóa quan hệ với Trung Quốc giúp giải quyết mọi tranh chấp chủ quyền.

Câu 14. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam trở thành thành viên có trách nhiệm của nhiều tổ chức quốc tế (ASEAN, WTO, Việt Nam ký hiệp định tham gia Khu vực Mậu dịch tự do ASEAN AFTA), ký kết Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam – EU (EVFTA), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP),... và nhiều hiệp định quan trọng khác. Việt Nam tích cực triển khai hoạt động đối ngoại tại các tổ chức, diễn đàn, hội nghị đa phương với đối tác trọng tâm có tầm ảnh hưởng trên nhiều lĩnh vực, tu tiên là kinh tế, quốc phòng - an ninh.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 85).

a) Việt Nam là thành viên sáng lập của nhiều tổ chức quốc tế như ASEAN, WTO.

b) Các hiệp định trên đã khẳng định vai trò, vị trí của Việt Nam trong giai đoạn mới.

c) Trọng tâm đối ngoại của Việt Nam hiện nay là hợp tác kinh tế, an ninh - quốc phòng.

d) Việt Nam chỉ triển khai quan hệ đối ngoại với các đối tác có tầm ảnh hưởng nhất.

Câu 15. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Nhằm hội nhập sâu rộng với khu vực và thế giới, nâng cao vị thế đất nước, Việt Nam cam kết tham gia giải quyết các vấn đề toàn cầu, thúc đẩy gắn kết cộng đồng thông qua giao lưu văn hóa. Việt Nam tham gia đàm phán quốc tế về biến đổi khí hậu, ký kết Nghị định thư Ki-ô-tô, cam kết giảm lượng phát thải khí nhà kính. Việt Nam tích cực thúc đẩy giao lưu văn hóa với các quốc gia khác thông các lễ hội văn hóa, chương trình ngoại giao văn hóa và trao đổi giáo dục.”

(Sách giáo khoa Lịch sử 12, bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, trang 86).

a) Tư liệu trên nói về một số lĩnh vực trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam hiện nay.

b) Nghị định thư Ki-ô-tô là cam kết chống biến đổi khí hậu mà Việt Nam có tham gia.

c) Việt Nam chủ động trao đổi văn hóa, giáo dục với các nước trong và ngoài khu vực.

d) Việt Nam coi trọng việc giao lưu văn hóa để gắn kết các cộng đồng khu vực, thế giới.